

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2017/HSST

Ngày: 31/10/2017.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH HƯNG YÊN**

**- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lý.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lều Văn Khé;
2. Ông Nguyễn Văn Chiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 31/10/2017 tại Nhà văn hóa thôn M, phường E, thành phố H mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2017/HSST ngày 13/10/2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2017/HSST-QĐ ngày 18/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1996.

HKTT và chỗ ở: thôn K, xã X, huyện C, tỉnh Hưng Yên

Trình độ văn hóa: 9/12. Nghề nghiệp : Lao động tự do.

Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1975

Con bà Đinh Thị S, sinh năm 1975

Gia đình bị cáo có 3 anh em, Bị cáo là con lớn trong gia đình.

Tiền án, Tiền sự: Chưa.

Bị bắt tạm giam từ ngày 02/7/2017.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 20 giờ ngày 01/7/2017 Nguyễn Văn H đang ở nhà thì Nguyễn Thế A (tên thường gọi là C) gọi điện thoại di động cho H và nói: “*em mua hộ anh 3 triệu tiền nước, anh gửi taxi mang lên cho, mua được thì mang xuống TP Hưng Yên cho anh*”. H hiểu ý là Thế A nhờ H mua hộ ma túy đá với số tiền 3.000.000 đồng, nên đã đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày H thấy Trần Việt H1, lái xe taxi đến và gọi vào điện thoại cho H bảo chỉ đường đi đến nhà H. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, H1 lái xe taxi biển số 89A-084.19 đến gặp và đưa cho H 3.000.000đ. H cầm tiền rồi bảo H1 chở đi đến khu vực Z, huyện L, tỉnh Hưng

Yên. Trên đường đi H gọi điện thoại cho 01 nam thanh niên tên T sử dụng thuê bao điện thoại số 0967761131 (H chỉ biết người này tên T nhà ở khu vực Z, huyện L, Hưng Yên, mà không biết địa chỉ cụ thể nhà T) để hỏi mua ma túy “đá” của T với số tiền 3.000.000 đồng. T đồng ý và hẹn H đi đến khu vực dốc đê Z, huyện L, Hưng Yên. H bảo H1 lái xe đi đến điểm hẹn thì nhìn thấy T. H xuống xe đi về phía sau xe ô tô taxi gặp T và đưa cho T số tiền 3.000.000 đồng, T đưa cho H 01 túi nilon nhỏ màu trắng, kích thước 3x6cm miệng túi có viền màu đỏ, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Vì là người đã từng sử dụng ma túy đá nên H xác định được chất màu trắng dạng tinh thể là ma túy “đá” nên đồng ý mua. Sau đó H lên xe bảo H1 chở về thành phố H. Đến khoảng 22 giờ 35 phút cùng ngày, khi xe ô tô của H1 chở H về đến khu vực cửa khẩu C thuộc thôn A, xã X, thành phố H, tỉnh Hưng Yên thì tổ công tác của Công an thành phố H tiến hành kiểm tra hành chính đối với Trần Việt H1 và Nguyễn Văn H. Tại chỗ H đã tự giác giao nộp 01 túi nilon nhỏ màu trắng, kích thước 3x6cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và khai nhận đó là ma túy đá H mua để sử dụng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, biển số 89A-084.19;
- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphon vỏ màu hồng, số IMEI 358758056247282 có lắp sim có số thuê bao là 0962696492
- 100.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Cùng ngày 02/7/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H, sinh năm 1996, tại: thôn K, xã X, huyện C, tỉnh Hưng Yên. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Ngày 02/7/2017 Cơ quan CSĐT Công an thành phố H ra Quyết định trưng cầu giám định số 160 trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình giám định chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn H. Tại bản kết luận giám định số 04 ngày 02/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 4,7499 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Việt H1 khai: Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 01/7/2017 khi anh đang đỗ xe taxi tại Công Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên thì Nguyễn Thế A gọi điện thoại di động bảo H1 đi đến trước số nhà Y, đường M, phường C, thành phố H gặp Thế A. Tại đây Thế A đưa cho H1 3.000.000 đồng và thuê H1 mang tiền đến đưa cho thanh niên tên H sử dụng số thuê bao điện thoại 0962696492 ở khu vực K, huyện C, tỉnh Hưng Yên và đón H về thành phố H. H1 cầm tiền rồi lái đi xe taxi biển số 89A-084.19 đến khu vực K, huyện C, Hưng Yên thì điện thoại vào số thuê bao điện thoại 0962696492 gặp H bảo H chỉ đường đến nhà. Đến khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, H1 gặp và đưa cho H 3.000.000 đồng. H cầm tiền và bảo H1 chở đi đến khu vực Z, huyện L, Hưng Yên. Khi đến nơi H bảo H1 dừng xe lại. H xuống xe đi về phía sau ô tô gặp một nam thanh niên lạ mặt. Lúc sau, H lên xe taxi bảo H1 chở về thành phố H.

Nguyễn Thế A khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 01/7/2017, anh Thế A gọi điện thoại cho Nguyễn Văn H mục đích để trả lại cho H số tiền 3.000.000 đồng đã vay H từ trước và mời H đến thành phố H chơi, H đồng ý và nói không có xe

đi. Thế A liền gọi điện thoại cho anh Trần Việt H1 và thuê anh H1 mang số tiền 3.000.000 đồng đến trả cho H và chở H về thành phố H chơi đồng thời cung cấp số điện thoại 0962 696 492 của H cho H1 để liên lạc. Anh H1 đồng ý cầm tiền của Thế A đưa rồi đi đón H. Sau đó Thế A về nhà chờ H nhưng không thấy H đến gặp nên đã đi ngủ.

Do H khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của nam thanh niên tên T mà chỉ biết người này sử dụng số thuê bao điện thoại 0967 761131. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H đã có công văn đề nghị Tập đoàn Viễn thông Quân đội, chi nhánh Viettel Hưng Yên cung cấp nội dung xác định chủ thuê bao và số CMND của thuê bao điện thoại 0967 761131. Nhưng đến nay Tập đoàn Viễn thông Quân đội, chi nhánh Viettel Hưng Yên chưa cung cấp được chủ thuê bao và số CMND của thuê bao điện thoại 0967 761 131 cho cơ quan CSĐT Công an thành phố H.

Đối với chiếc xe ô tô taxi biển số 89A-08419 do Công ty TNHH Cường Hằng là chủ sở hữu có trụ sở tại thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Ngày 04/7/2017 cơ quan CSĐT Công an thành phố đã trả lại chiếc xe trên cho anh Đào Văn C là Phó giám đốc, đại diện của Công ty TNHH Cường Hằng. Anh C nhận lại xe và không có đề nghị gì.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 63/QĐ-VKS-HS ngày 12/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo không thắc mắc nội dung bản Cáo trạng và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

- Đại diện VKSND thành phố H, tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị tuyên phạt bị cáo từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 02/7/2017.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu sau giám định bên trong có 4,5844 gam Methamphetamine; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon vỏ màu hồng, số IMEI 358758056247282 có lắp sim có số thuê bao là 0962696492; Trả cho bị cáo H số tiền 100.000 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ 35 phút, ngày 01/7/2017 tại khu vực cửa khẩu cửa khẩu C thuộc thôn A, xã X, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ 4,7499 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi như đã nêu trên của Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và áp dụng điều luật như Cáo trạng viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Thế A, do A không có mặt tại địa phương nên chưa thể xác minh, làm rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H đã tách hành vi của Nguyễn Thế A để tiếp tục điều tra, sau này nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên T đã bán ma túy cho H, H khai không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H tách hành vi của người này ra để tiếp tục điều tra, sau này nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ chất ma túy; xâm phạm trật tự an toàn xã hội; góp phần làm gia tăng loại tội phạm về ma túy và gây khó khăn cho các cơ quan pháp luật trong việc đấu tranh đẩy lùi loại tội phạm này. Ma túy đá là một hợp chất độc hại, khi sử dụng sẽ gây kích lệ thần kinh trung ương gây nên ảo giác, sử dụng ma túy đá lâu dài sẽ dẫn đến các bệnh tâm thần, lo sợ vô cớ, trầm cảm đến loạn thần kinh. Mặc dù biết ma túy đá có tác hại đến sức khỏe nhưng vì ham chơi, đua đòi nên bị cáo đã sa ngã vào con đường sử dụng ma túy. Mặc dù biết hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa nhu cầu bất chính của bản thân, bị cáo vẫn đi mua ma túy về để sử dụng, điều này chứng tỏ bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý nên xét thấy cần phải tuyên phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo sau này không tái phạm và có tính phòng ngừa chung.

Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự 1999 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Theo điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015 thì mặc dù Bộ luật hình sự 2015 chưa có hiệu lực

thi hành nhưng các quy định có lợi cho người phạm tội được áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự 2015. Căn cứ hướng dẫn này, HĐXX sẽ áp dụng quy định tại khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015, có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- 4,5844 gam Methamphetamine được hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphon bị cáo đã sử dụng làm công cụ liên hệ với đối tượng tên Tuấn để mua ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 100.000 đồng thu của bị cáo, đây là tiền của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cho tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Bởi các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**Áp dụng:** Khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 3 điều 7; điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 02/7/2017.

**Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

**Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu sau giám định bên trong có 4,5844 gam Methamphetamine.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon vỏ màu hồng, số IMEI 358758056247282 có lắp sim có số thuê bao là 0962696492.

- Trả cho bị cáo H số tiền 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) nhưng cho tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ các vật chứng trên theo Quyết định chuyển vật chứng số: 33/QĐ-KSĐT-HS ngày 12/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H).

**Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND Tp Hưng Yên.
- Công an Tp Hưng Yên.
- Chính quyền địa phương.
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hưng Yên.
- Bị cáo.
- Các đương sự.
- Chi cục THA dân sự Tp Hưng Yên.
- Lưu hồ sơ án phạt nhân thân.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Lý**